

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG YANG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/DS-ST

Ngày: 12/9/2017

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Độ.

Ông Ayun

Thư ký phiên tòa: Ông Phan văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đình Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2017, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 17C NT, tổ 1, phường YĐ, Tp.P, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Trung Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 137, đường THĐ, thị trấn K, huyện M, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

Do có quan hệ quen biết với nhau, nên ngày 25/12/2015, anh Nguyễn Thanh T có cho anh Đặng Trung Đ mượn số tiền 70.000.000 đồng, anh Đ hẹn anh T đến ngày 25/11/2016 sẽ trả anh T số tiền trên. Ngày 18/9/2016 anh Đ tiếp tục mượn của anh T số tiền 20.000.000 đồng hẹn đến ngày 30/11/2016 sẽ trả anh T số tiền trên. Tổng cộng anh T cho anh Đ mượn hai lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Anh Đ có viết 01 giấy hẹn, hẹn đến ngày 06/5/2017 sẽ trả anh T số tiền 90.000.000 đồng.

Kể từ khi mượn tiền của anh T ngày 25/12/2015 cho đến hết hạn trả nợ là ngày 06/5/2017 anh Đ vẫn chưa trả cho anh T số tiền nói trên mặc dù anh T yêu cầu anh Đ trả tiền nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T yêu cầu anh Đ phải trả số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) tiền gốc, anh T không yêu cầu tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Đặng Trung Đ. Tuy nhiên, anh Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, anh Đ không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Từ khi thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

-Đối với nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,71, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Đối với bị đơn đã không chấp hành theo quy định của pháp luật tại các Điều 70,72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Do có quan hệ quen biết với nhau, nên ngày 25/12/2015, anh Nguyễn Thanh T có cho anh Đặng Trung Đ mượn số tiền 70.000.000 đồng, anh Đ hẹn anh T đến ngày 25/11/2016 sẽ trả anh T số tiền trên. Ngày 18/9/2016 anh Đ tiếp tục mượn của anh T số tiền 20.000.000 đồng hẹn đến ngày 30/11/2016 sẽ trả anh T số tiền trên. Tổng cộng anh T cho anh Đ mượn hai lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Anh Đ có viết 01 giấy hẹn, hẹn đến ngày 06/5/2017 sẽ trả anh T số tiền 90.000.000 đồng.

Kể từ khi mượn tiền của anh T ngày 25/12/2015 cho đến hết hạn trả nợ là ngày 06/5/2017 anh Đ vẫn chưa trả cho anh T số tiền nói trên mặc dù anh T yêu cầu anh Đ trả tiền nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T yêu cầu anh Đ phải trả số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) tiền gốc, anh T không yêu cầu tiền lãi.

Căn cứ theo các tài liệu và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ vào các Điều 463; Điều 465; Điều 466 của Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Đặng Trung Đ phải trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T số tiền gốc là 90.000.000 đồng. Và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu anh Đặng Trung Đ trả tiền vay còn nợ. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Đặng Trung Đ có nơi cư trú tại số 137, đường THĐ, thị trấn K, huyện M, tỉnh G. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh G có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh Đặng Trung Đ đã được Tòa án

triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đặng Trung Đ.

Về nội dung

[4] Do có quan hệ quen biết với nhau, nên ngày 25/12/2015, anh Nguyễn Thanh T có cho anh Đặng Trung Đ mượn số tiền 70.000.000 đồng, anh Đ hẹn anh T đến ngày 25/11/2016 sẽ trả anh T số tiền trên. Ngày 18/9/2016 anh Đ tiếp tục mượn của anh T số tiền 20.000.000 đồng hẹn đến ngày 30/11/2016 sẽ trả anh T số tiền trên. Tổng cộng anh T cho anh Đ mượn hai lần với tổng số tiền là 90.000.000 đồng. Anh Đ có viết 01 giấy hẹn, hẹn đến ngày 06/5/2017 sẽ trả anh T số tiền 90.000.000 đồng. Kể từ khi mượn tiền của anh T ngày 25/12/2015 cho đến hết hạn trả nợ là ngày 06/5/2017 anh Đ vẫn chưa trả cho anh T số tiền nói trên mặc dù anh T yêu cầu anh Đ trả tiền nhiều lần. Xét, giao dịch vay tiền giữa anh Nguyễn Thanh T với anh Đặng Trung Đ là một hợp đồng dân sự về việc vay tài sản được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, nhưng khi đến hạn trả nợ anh Đ là bên vi phạm, không trả nợ theo cam kết. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T yêu cầu anh Đ phải trả số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) tiền gốc, anh T không yêu cầu tiền lãi. Từ những nhận định trên thấy rằng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu tính lãi của số tiền nợ nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T được chấp nhận nên anh Đặng Trung Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Áp dụng: Điều 463; Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T.

Buộc anh Đặng Trung Đ phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền còn nợ là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Đặng Trung Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0004768 ngày 30/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh G.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân